

Số: 36 /KH-UBND

Hồng Thượng, ngày 28 tháng 02 năm 2024

## KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

### Nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2024 trên địa bàn xã Hồng Thượng

Căn cứ Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2024 của UBND huyện A Lưới về việc Hành động nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2024 trên địa bàn huyện A Lưới; Ủy ban nhân dân xã Hồng Thượng ban hành Kế hoạch hành động về nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện thủ tục hành chính và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn xã Hồng Thượng, nội dung như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đẩy mạnh triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) theo các văn bản, chương trình, kế hoạch, đề án đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh, UBND huyện ban hành, bảo đảm thực hiện có kết quả, thực chất, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong năm 2024.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện rà soát, kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh; trong đó tập trung rà soát, kiến nghị cắt giảm giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục liên quan đến phiếu lý lịch tư pháp theo các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ Công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ và Văn phòng Chính phủ.

3. Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) của thị trấn. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến. Qua đó, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số và xã hội số.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị về nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), cung cấp dịch vụ công thông qua việc sử dụng hiệu quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp.

5. Đảm bảo 80% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 45% thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

6. Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

7. Giao nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể và gắn trách nhiệm với từng cán bộ,

công chức để đạt được mục tiêu 50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến.

## **II. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

Tập trung triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2024 tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024; Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/05/2020 của Chính phủ; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/03/2021 và Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các Kế hoạch của UBND tỉnh, UBND huyện về triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách hành chính và cải cách TTHC, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ cụ thể như sau:

### **1. Cải cách các quy định TTHC, quy định kinh doanh**

Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã và các công chức chuyên môn thuộc UBND xã.

a) Rà soát, đơn giản hóa các quy định liên quan TTHC đến Phiếu lý lịch tư pháp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhằm cắt giảm yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp không hợp lý trong thực hiện TTHC.

b) Chủ động rà soát, phát hiện các bất cập về TTHC, giấy tờ công dân cần cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp thẩm quyền giải quyết, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp.

c) Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 09/11/2022 về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước huyện A Lưới, giai đoạn 2022 - 2025. Chủ động tiến hành rà soát 100% TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý, đề xuất phương án đơn giản hóa, bảo đảm mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% TTHC và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ TTHC, hoàn thành trong tháng 6 năm 2024.

d) Thực hiện nghiêm việc cập nhật, công khai, tham vấn dự thảo quy định kinh doanh trên Cổng Tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh; rà soát, kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa các quy định để bảo đảm mục tiêu về cải cách TTHC.

### **2. Đổi mới việc thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp**

Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã và các công chức chuyên môn thuộc UBND xã:

- Tham mưu triển khai thực hiện nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia năm 2024.

- Thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử; thực hiện tiếp nhận và trả kết quả đối với 100% hồ sơ TTHC thông qua hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để thực hiện đồng bộ 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo quy định.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình đối với các dịch vụ công trực tuyến đang được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, bảo đảm nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm, đồng thời ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông cung cấp ở mức độ toàn trình đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp và mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tập trung số hóa, làm sạch dữ liệu, gắn việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC với việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa giữa các hệ thống của bộ, ngành và của tỉnh thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu với kho quản lý dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về quy định, TTHC; tổ chức kiểm tra, xác minh, làm rõ hành vi những nhiễu, gây khó khăn trong giải quyết TTHC và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng quy định; kịp thời chấn chỉnh việc giải quyết TTHC; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công, kịp thời khắc phục đối với các trường hợp dễ xảy ra chậm muộn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ TTHC tại xã.

- Định kỳ hàng tháng công khai tiến độ giải quyết hồ sơ TTHC; công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Trang thông tin điện tử xã để tổ chức, cá nhân theo dõi, giám sát.

- Tích cực thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

*(Chi tiết đính kèm Phụ lục I và Phụ lục II).*

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã**

- Tham mưu các giải pháp đẩy mạnh tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn, tỷ lệ số hóa hồ sơ, tỷ lệ công bố, công khai danh mục TTHC, đảm bảo tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, tỷ lệ cung cấp, tích hợp DVCTT toàn trình, một phần trên địa bàn xã.

- Tiếp tục thực hiện công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người

dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC của địa bàn tỉnh theo quy định.

- Tiếp tục theo dõi chặt chẽ việc giải quyết TTHC trên địa bàn xã để tham mưu Chủ tịch UBND xã chỉ đạo, xử lý kịp thời đối với các cá nhân vi phạm các quy định về giải quyết TTHC và không đạt tỷ lệ được giao theo quy định.

- Tăng cường tham mưu công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định TTHC, giải quyết TTHC tại xã.

## **2 Công chức Văn phòng - Thống kê**

- Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này trong báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC định kỳ hằng tháng báo cáo UBND huyện theo quy định.

- Theo dõi, tham mưu việc đẩy mạnh tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến.

## **3. Công chức Tài chính - Kế toán**

Tham mưu bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch này đúng theo quy định hiện hành.

## **4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội của xã**

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tìm hiểu, khai thác sử dụng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

## **5. Công chức Văn hóa - Thông tin**

- Tham mưu đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng, các quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến; tuyên truyền các mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ động xây dựng các chuyên mục, truyền trang tuyên truyền, tổ chức các chiến dịch truyền thông rộng khắp trong toàn thị trấn về công tác cải cách hành chính nói chung và việc cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến nói riêng... nhằm góp phần nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, sự đồng thuận của cộng đồng xã hội trong thực hiện các chỉ tiêu về triển khai dịch vụ công trực tuyến.

## **6. Trưởng thôn các thôn**

Tăng cường tuyên truyền cộng đồng dân cư, thôn, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, đặc biệt cần nâng cao sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng; ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt trong dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ thiết yếu như thanh toán tiền điện, tiền nước, tiền mạng.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, các ban, ngành liên quan, trưởng thôn các thôn và các công chức liên quan kịp thời báo cáo UBND xã (thông qua Công chức Văn phòng – Thống kê) để

tổng hợp, báo cáo, tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- UBND huyện;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các công chức chuyên môn;
- 07 thôn;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phụ lục I**  
**GIAO CHỈ TIÊU VỀ CUNG CẤP, SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN, THANH TOÁN TRỰC TUYẾN,**  
**GIẢI QUYẾT HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 02 năm 2024 của UBND xã Hồng Thượng)

| Số TT    | Tên nhiệm vụ  | Cơ quan chủ trì đánh giá | Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện | Thực hiện trong năm 2024 |               | Căn cứ giao chỉ tiêu                                      | Sản phẩm/Kết quả dự kiến hoàn thành   |
|----------|---|--------------------------|-----------------------------------|--------------------------|---------------|---|---|
|          |   |                          |                                   | Đơn vị tính              | Giao chỉ tiêu |   |   |
| <b>I</b> | <b>Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công</b>                       |                          |                                   |                          |               |   |   |
| 1.       | Tỷ lệ người dân trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến   | CC Văn hóa và thông tin  | Bộ Phận TN&KQ                     | %                        | 40            | Theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ | Số lượng tài khoản dịch vụ công phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 40%/tổng số người dân trên địa bàn tỉnh  |
| 2.       | Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia | Bộ Phận TN&KQ            | Công chức chuyên môn              | %                        | Tối thiểu 80  | Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ | Đạt 80% tỷ lệ DVCTT toàn trình trên nhóm chỉ số DVCTT theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022) |
| 3.       | Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công                    | Bộ Phận TN&KQ            | Công chức chuyên môn              | %                        | Tối thiểu 45  | Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày                          | Đạt 45% tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên nhóm chỉ số thanh toán trực tuyến theo Bộ chỉ số đánh  |

|    |  |               |                      |   |              |   |   |
|----|--|---------------|----------------------|---|--------------|---|---|
|    |  |               |                      |   |              | 05/01/2024 của Chính phủ                                  | giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)   |
| 4. | Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính | Bộ Phận TN&KQ | Công chức chuyên môn | % | Tối thiểu 50 | Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ | Đạt 50% tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên nhóm chỉ số DVCTT theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)                             |
| 5. | Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính                          | Bộ Phận TN&KQ | Công chức chuyên môn | % | Tối thiểu 80 | Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ | Đạt 80% tỷ lệ số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên nhóm chỉ số số hóa hồ sơ theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)  |
| 6. | Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử                            | Bộ Phận TN&KQ | Công chức chuyên môn | % | 100          | Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ | Đạt 100% tỷ lệ số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên nhóm chỉ số số hóa hồ sơ theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022) |

|     |   |               |                      |   |              |   |   |
|-----|---|---------------|----------------------|---|--------------|---|---|
| 7.  | Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND xã | CC TP-HT      | Bộ Phận TN&KQ        | % | 100          | Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ | Đạt 100% tỷ lệ số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên nhóm chỉ số số hoá hồ sơ theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)         |
| 8.  | Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa              | Bộ Phận TN&KQ | Công chức chuyên môn | % | Tối thiểu 50 | Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ | Đạt 50% tỷ lệ số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên nhóm chỉ số số hoá hồ sơ theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)          |
| 9.  | Tỷ lệ công khai thủ tục hành chính đúng hạn                         | Bộ Phận TN&KQ | Công chức chuyên môn | % | 100          | Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ | Đạt 100% tỷ lệ số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên nhóm chỉ số công khai, minh bạch theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022) |
| 10. | Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn                            | Bộ Phận TN&KQ | Công chức chuyên môn | % | 100          | Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP                               | Đạt 100% tỷ lệ số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên nhóm chỉ số  |



|           |  |               |                      |   |              |   |  |
|-----------|--|---------------|----------------------|---|--------------|---|--|
|           |  |               |                      |   |              | ngày 05/01/2024 của Chính phủ   | mức độ hài lòng theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)  |
| 11.       | Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp   | Bộ Phận TN&KQ | Công chức chuyên môn | % | Tối thiểu 90 | Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ   | Đạt 90% tỷ lệ số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên nhóm chỉ số mức độ hài lòng theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)    |
| <b>II</b> | <b>Chỉ tiêu về kết quả giải quyết hồ sơ TTHC (bao gồm hồ sơ nộp trực tiếp và trực tuyến)</b>   |               |                      |   |              |   |  |
| 1.        | Tỷ lệ hồ sơ do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã được giải quyết trước hạn và đúng hạn ( <i>số liệu trên Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh và Hệ thống Công dịch vụ công quốc gia</i> ) |               |                      |   |              | Chỉ tiêu chấm điểm năm 2023 của Bộ Nội vụ tại Quyết định 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 về việc phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy | Đạt 95% tỷ lệ số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên nhóm chỉ số tiến độ giải quyết theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022) |
| 1.1       | Tỷ lệ hồ sơ do UBND xã được giải quyết trước hạn và đúng hạn   | Bộ Phận TN&KQ | Công chức chuyên môn | % | > 95         | chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy  |  |

|            |  |               |  |   |     |   |                |
|------------|--|---------------|--|---|-----|---|----------------|
|            |  |               |  |   |     | ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” giai đoạn 2022 - 2030 (Nếu tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận giải quyết đúng hạn trong năm dưới 95% thì không có điểm). |                |
| <b>III</b> | <b>Chỉ tiêu về tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng</b> |               |  |   |     |   |                |
| 1          | Đối với UBND xã  | CC Chuyên môn |  | % | >95 |   | Trong năm 2024 |

**Phụ lục II**  
**CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUNG CẤP, SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HỒNG THƯỢNG**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 02 năm 2024 của UBND xã Hồng Thượng)

| Số TT    | Tên nhiệm vụ   | Đơn vị chủ trì thực hiện  | Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện | Sản phẩm/Kết quả dự kiến hoàn thành  | Thời gian hoàn thành |
|----------|--|---------------------------|------------------------------------|--|----------------------|
| <b>I</b> | <b>Rà soát nâng tối đa TTHC được cung cấp thành DCVTT; Nâng cao hiệu quả sử dụng DVCTT</b>   |                           |                                    |  |                      |
| 1.       | Rà soát thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp đưa lên dịch vụ công trực tuyến   | Bộ Phận TN&KQ             | Công chức chuyên môn               | Báo cáo của UBND xã  | Thường xuyên         |
| 2.       | Thực hiện rà soát 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình   | Bộ Phận TN&KQ             | Công chức chuyên môn               | Văn bản đăng ký danh mục DVCTT toàn trình                                      | Quý II năm 2024      |
| 3.       | Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa  | Bộ Phận TN&KQ             | Công chức chuyên môn               | Định kỳ hàng tháng báo cáo UBND huyện số liệu, Đảm bảo 100% hồ sơ được số hóa; | Thường xuyên         |
| 4.       | Giao nhiệm vụ cho tổ công nghệ số cộng đồng, trong đó thành viên tổ công nghệ số đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn, hỗ trợ từng người dân tự sử dụng DVCTT để đảm bảo mỗi hộ gia đình có ít nhất 01 người biết cách sử dụng tài khoản VNeID, đăng nhập và sử dụng DVCTT trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và Công | Tổ Công nghệ số cộng đồng | Công chức chuyên môn               | Định kỳ hàng tháng báo cáo UBND xã, UBND huyện số liệu                         | Thường xuyên         |

|    |  |               |                      |  |                       |
|----|--|---------------|----------------------|--|-----------------------|
|    | Dịch vụ công quốc gia  |               |                      |  |                       |
| 5. | Giao chỉ tiêu 100% cán bộ, công chức, sử dụng DVCTT và tuyên truyền, hướng dẫn người thân sử dụng DVCTT, hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp   | Bộ Phận TN&KQ | Công chức chuyên môn | VP tổng hợp Báo cáo UBND xã, UBND huyện                      | Tháng 3 năm 2024      |
| 6. | Rà soát lại các TTHC, DVCTT, ưu tiên 53 dịch vụ công thiết yếu, có nhiều người sử dụng để thực hiện đơn giản hóa, tái cấu trúc lại quy trình thực hiện, lược bỏ các bước trung gian không cần thiết, lược bỏ các thành phần hồ sơ đã có trong cơ sở dữ liệu để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân khi tiếp cận, thực hiện | Bộ Phận TN&KQ | Công chức chuyên môn | Văn bản rà soát  | Quý II năm 2024       |
| 7. | Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng DVCTT trên các phương tiện thông tin đại chúng   | CC VH-TT      | CC TP-HT             | Định kỳ hàng quý báo cáo số lượng tin, bài, clip trình chiếu | Thường xuyên năm 2024 |
| 8. | Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo điều kiện vật chất tại đơn vị và Bộ phận Một cửa các cấp, thuận lợi cho CD/TC trong tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến   | CC TCKT       | Bộ phận TN&TKQ       | Báo cáo  | Thường xuyên          |
| 9. | Hỗ trợ đăng ký tài khoản, nộp hồ sơ DVCTT, phối hợp tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích  | Bộ Phận TN&KQ | Công chức chuyên môn | - Kế hoạch của UBND xã;<br>- Báo cáo của UBND xã.            | Thường xuyên năm 2024 |

| <b>III</b> | <b>Thông kê, báo cáo</b>  |          |                |   |  |
|------------|---|----------|----------------|---|--|
| 1.         | Định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện và kết quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao chủ trì thực hiện | CC VP-TK | Bộ Phận TN&TKQ | Thực hiện trên Hệ thống báo cáo tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tháng trước ngày 18 hàng tháng.</li> <li>- Báo cáo quý trước ngày 18 của tháng cuối quý.</li> </ul> |